**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**
**TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2023/DS-ST
Ngày 30 tháng 8 năm 2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Nam - Ông Võ Thanh Tân

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Kiều Văn Liêu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2023/TLST-DS, ngày 12 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2023/QĐXX-ST, ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 352/2023/QĐST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Địa chỉ trụ sở: Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh S1 - Giám đốc chi nhánh An Giang. Văn bản ủy quyền số 3270/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Trung Q - Chuyên viên Quản lý nợ Phòng Kiểm soát rủi ro, chi nhánh An Giang. Văn bản ủy quyền ngày 22/5/2023.

Địa chỉ liên hệ: phường MQ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Tạ Tấn P, sinh năm 1977. Nơi cư trú: phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết ông Nguyễn Trung Q đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06 tháng 12 năm 2022 ông Tạ Tấn P ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số hợp đồng 1984471/12/2022/AG với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng), số tiền đề nghị giải ngân 100.000.000 đồng. Mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Hạng thẻ phổ thông lãi suất tại thời điểm giải ngân 2.5%/ tháng. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông P đã thực hiện giao dịch với số tiền 90.100.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/3/2023 ông P thanh toán cho Ngân hàng được 6.062.186 đồng thì ngưng, mặc dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông P không có thiện chí thực hiện. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông P chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023 là 109.240.140 đồng. Trong đó: Dư nợ: 90.345.693 đồng; Nợ lãi: 18.894.447 đồng và yêu cầu ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2023 theo thỏa thuận Hợp đồng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tạ Tấn P mặc dù được tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa được mở lần thứ hai, ông P tiếp tục vắng mặt không có lý do.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau: Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Thủ tục tống đạt thực hiện đúng quy định tại Điều 171, 175, 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

* Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Tạ Tấn P. Ông P cư trú tại phường MP, thành phố Long Xuyên,

nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Theo Phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án tại Công an phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên ngày 15/6/2023, thể hiện: Đương sự Tạ Tấn P, sinh năm 1977 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường MP, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[1.3]. Phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Tạ Tấn P vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Trung Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Ngày 06/12/2022 ông P ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số hợp đồng 1984471/12/2022/AG với Ngân hàng, số tiền đề nghị giải ngân 100.000.000 đồng; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 2.5%/ tháng. Thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, ông P đã thực hiện giao dịch với số tiền 90.100.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, ông P thanh toán cho Ngân hàng được 6.062.186 đồng. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu ông P chịu trách nhiệm trả nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023 là 109.240.140 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2023 theo lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3]. Qua lời trình bày của đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trong quá trình giải quyết và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông P vắng mặt không có lý do, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan nhằm phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là ông P đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của đương sự quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông P vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, Tòa án tống đạt thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông P để ông P thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định, nhưng ông P vẫn không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ hoặc yêu cầu triệu tập người tham gia tố tụng khác khi giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, số hợp đồng 1984471/12/2022/AG với Ngân hàng; Phụ lục lãi suất linh động cho thẻ tín dụng cá nhân; các bản sao kê thanh toán của ông Tạ Tấn P cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ do nguyên đơn cung cấp để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với

ông Tạ Tấn P về khoản nợ do ông P xác lập, giao dịch còn nợ vốn, lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023 là 109.240.140 đồng. Ông P tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 05/8/2023 theo Hợp đồng đến khi thi hành án xong như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về án phí: Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

***Vì các lẽ trên,***

# QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Tạ Tấn P.

Buộc ông Tạ Tấn P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 04/8/2023 là 109.240.140đ (Một trăm lẽ chín triệu, hai trăm bốn mươi nghìn, một trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 04/8/2023 ông Tạ Tấn P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông P vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Ông Tạ Tấn P phải chịu 5.462.000đ (Năm triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 2.487.000đ (Hai triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001899, ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Hoa**

**Nơi gởi:**
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.